

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2025/TLST-VHNGĐ ngày 01/8/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 30/3/1999; Nơi cư trú: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình (Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cũ).

Số CCCD: 036199008593 cấp ngày 15/5/2023.

2. Anh Đỗ Đình K, sinh ngày 05/02/1998; Nơi cư trú: Xóm T, xã C, tỉnh Ninh Bình (xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định cũ).

Số CCCD: 036098016980 cấp ngày 27/01/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Đình K đăng ký kết hôn ngày 30/01/2023 tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã C, tỉnh Ninh Bình), xác định có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 02/2024. Nay chị D và anh K đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được, không mong muốn đoàn tụ và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị D và anh K là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Đình K là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Đình K thống nhất: Chị Nguyễn Thị Diệu N trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng

con chung là Đỗ Huy N1, sinh ngày 18/12/2023 (hiện nay cháu N1 đang ở với chị D). Anh Đỗ Đình K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Bên không nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, nên công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung khi ly hôn cho chị D và anh K là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Đình K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Đình K thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chưa thành niên: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Huy N1, sinh ngày 18/12/2023 (hiện nay cháu N1 đang ở với chị D). Anh Đỗ Đình K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Bên không nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Diệu N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được đối trừ với khoản tiền 300.000 đồng chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000255 ngày 01/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- UBND xã Cát Thành;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu hồ sơ vụ việc;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên